

PÙ MÁT

Tiêu chí : A1, A2 & A3

Tỉnh: Nghệ An
Tình trạng bảo vệ: Vườn Quốc gia

Vĩ độ: 18°57'N
Kinh độ: 104°42'E
Diện tích: 91.113 ha
Độ cao: 100-1.841 m so với mặt biển

VCĐH / PVCĐH:
VCĐH Đất thấp Trung Bộ

Cảnh quan ưu tiên:
NA 4 - Bắc Trường Sơn



Mô tả chung

VCQT bao gồm diện tích của Vườn Quốc gia Pù Mát nằm ở phía bắc dãy Trường Sơn. Các đỉnh núi cao nhất đều nằm ở phía nam của vườn quốc gia dọc theo đông chính của dãy Trường Sơn và cũng là biên giới quốc tế giữa Việt Nam và Lào. Nét địa hình nổi bật của VCQT là các thung lũng của ba con sông chính chảy về phía đông từ dãy núi trung tâm. Hầu hết diện tích của VCQT đều có rừng che phủ với những vùng rừng thường xanh đất thấp rộng lớn ở các đai thấp và rừng thường xanh núi thấp ở các đai cao hơn. Dọc theo các thung lũng ven sông và các vị trí dễ xâm nhập khác, rừng đã bị xuống cấp nhiều do hoạt động khai thác gỗ trái phép. Tuy nhiên, phần lớn các diện tích rừng trong VCQT vẫn còn tương đối nguyên vẹn. VCQT Pù Mát là một điểm rất quan trọng cho công tác bảo tồn các taxon động thực vật đặc hữu của dãy Trường Sơn. Ví dụ, VCQT là nơi có các quần thể Sao la *Pseudoryx nghetinhensis*, Mang Trường Sơn *Muntiacus truongsonensis* và Thỏ hổ *Nesolagus timminsi*^{1,2}.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Pù Mát có những diện tích lớn rừng thường xanh tương đối nguyên vẹn trải dài trên một biên độ độ cao rất rộng. Chính vì vậy, VCQT có một khu hệ chim rất phong phú và đa dạng. Điểm đáng chú ý nhất là VCQT là nơi có diện tích rừng thường xanh trên đất thấp rộng lớn nhất ở Vùng Chim Đặc hữu (VCĐH) Đất thấp Trung Bộ. Tuy Pù Mát chỉ có hai trong số chín loài chim có vùng phân bố hẹp được xác định cho VCĐH này, nhưng nơi đây lại có một số lượng đáng kể các loài đang sắp bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu, trong đó có một số loài đặc trưng cho kiểu rừng đất thấp ít bị tác động như Gỗ kiến xanh cổ đỏ *Picus rabieri*, Bông chanh rừng *Alcedo hercules* và Diều cá bé *Ichthyophaga humilis*. Ngoài các loài đặc trưng cho rừng thường xanh đất thấp, VCQT Pù Mát cũng là nơi có nhiều loài đặc trưng cho kiểu rừng thường xanh núi thấp, trong đó có hơn 50 loài có vùng phân bố giới hạn trong Đơn vị Địa sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc - Himalaya. Trong đó có một số loài chỉ có ghi nhận ở rất ít các VCQT khác tại Việt Nam như Sáo đất nâu *Zoothera marginata*, Lách tách họng vàng *Alcippe cinerea* and, và có thể cả Đuôi cụt gáy xanh *Pitta nipalensis*. Một điểm đáng chú ý nữa là vùng rừng thường xanh đất thấp ở Pù Mát là nơi phân bố của quần thể loài sắp nguy cấp trên toàn cầu Niệc cổ hung *Aceros nipalensis*, loài này hiện nay mới chỉ có ghi nhận tại một khu vực khác ở Việt Nam: VCQT Chế Tạo. Tuy nhiên, quần thể của loài Niệc cổ hung ở Pù Mát đang bị suy giảm mạnh do sức ép săn bắn quá cao tại khu vực².

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Trĩ sao <i>Rheinardia ocellata</i>	A1, A2	VU	15	Thường xuyên nghe thấy tiếng kêu của loài này từ các đai thấp cho đến độ cao 1.300m, trong tháng 4 và 5/1999 ³ .
Niếc cổ hung <i>Aceros nipalensis</i>	A1, A3	VU	1	Quan sát được ba cá thể trong tháng 11 và 12/1994 ⁷ . Ghi nhận các đàn nhỏ ở bốn vị trí khác nhau trong năm 1998 ³ . Một nhóm 2 hoặc 4 cá thể được quan sát tại độ cao 1.400m ở mặt tây bắc núi Pù Mát vào tháng 4/1999 ³ .
Gà song ngực gụ <i>Arborophila charltonii</i>	A1	NT	7	Vài lần nghe thấy tiếng kêu của loài này trong thời gian tháng 7-11/1998 ³ và tháng 4-5/1999 ³ .
Gỗ kiến xanh cổ đỏ <i>Picus rabieri</i>	A1, A3	NT	11	Quan sát được một cá thể trong thời gian tháng 7-11/1998 ³ . Vài lần ghi nhận các cá thể đơn lẻ vào tháng 4/1999 ³ .
Hồng hoàng <i>Buceros bicornis</i>	A1	NT	13	Một hoặc hai cá thể được ghi nhận ở vùng Khe Thoi và hai đến ba cá thể được ghi nhận ở núi Pù Xám Liem vào tháng 11/1998 ³ . Bốn lần nghe thấy tiếng kêu của loài vào tháng 4/1999 ³ .

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Niệc nâu <i>Anorrhinus tickelli</i>	A1, A3	NT	16	Loài này được ghi nhận trong thời gian tháng 11-12/1994 ³ và tháng 4-5/1999 ³ . Các đàn có đến hơn 25 cá thể được quan sát trong thời gian tháng 7-11/1998 ³ .
Bông chanh rừng <i>Alcedo hercules</i>	A1, A3	NT	8	Loài này được ghi nhận là phân bố rất rộng ở các vùng gần các sông suối trong rừng và các sông lớn trong thời gian tháng 7-11/1998 và tháng 4-5/1999 ³ .
Điêu cá bé <i>Ichthyophaga humilis</i>	A1	NT	6	Hai cá thể, được cho là loài này, được quan sát vào tháng 7/1998 ³ . Một cá thể được ghi nhận vào tháng 4/1999 ³ .
Điêu cá đầu bé <i>Ichthyophaga ichthyaetus</i>	A1	NT	8	Một cá thể được quan sát ở suối Khe Bống trong vùng rừng thường đất thấp ở độ cao khoảng 500m vào tháng 5-6/2002 ⁶ .
Khướu mỏ dài <i>Jabouilleia danjoui</i>	A1, A2	NT	17	Hai cá thể được ghi nhận vào tháng 11/1998 ³ . Ngoài ra, hai cá thể được ghi nhận tại độ cao khoảng 800m và một cá thể ở độ cao khoảng 900m vào tháng 4/1999 ³ .

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này đáp ứng tiêu chí A3 do là nơi phân bố của 51 loài có vùng phân bố hạn chế trong vùng địa sinh học Rừng á nhiệt đới Trung Quốc-Himalaya (08) và 19 loài phân bố hạn chế trong vùng địa sinh học Rừng ẩm nhiệt đới Đông Dương (09). Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Loài	tình trạng	Loài	tình trạng
Cu li lớn <i>Nycticebus bengalensis</i> ²	DD	[Rùa cổ sọc <i>Ocadia sinensis</i>] ²	EN
Cu li nhỏ <i>Nycticebus pygmaeus</i> ²	VU	[Rùa sa nhân <i>Pyxidea mouhotii</i>] ²	EN
[Khỉ đuôi lợn <i>Macaca leonina</i>] ²	VU	Rùa bốn mắt <i>Sacalia quadriocellata</i> ²	EN
Khỉ mốc <i>Macaca assamensis</i> ²	VU	[Rùa núi vàng <i>Indotestudo elongata</i>] ²	EN
Khỉ vàng <i>Macaca mulatta</i> ²	NT	Rùa núi viên <i>Manouria impressa</i> ²	VU
Khỉ đuôi dài <i>Macaca fascicularis</i> ²	NT	[Ba ba Nam Bộ <i>Amyda cartilaginea</i>] ²	VU
Khỉ mặt đỏ <i>Macaca arctoides</i> ²	VU	Ba ba gai <i>Palea steindachneri</i> ²	EN
*[Vọc vá chân nâu <i>Pygathrix nemaeus nemaeus</i>] ² EN		[Ba ba trơn <i>Pelodiscus sinensis</i>] ²	VU
Vượn đen má trắng / Vượn đen má vàng <i>Nomascus leucogenys/gabriellae</i> ²	DD/VU	Ợ-mu <i>Fokienia hodginsii</i> ²	NT
Rùa đầu to <i>Platysternon megacephalum</i> ²	EN	Voi <i>Elephas maximus</i> ²	EN
Rùa hộp trán vàng <i>Cuora galbinifrons</i> ²	CR	*[Tê giác một sừng <i>Rhinoceros sondaicus</i>] ²	CR
[Rùa hộp ba vạch <i>Cuora trifasciata</i>] ²	CR	[Lợn rừng Trường Sơn <i>Sus bucculentus</i>] ²	DD
[Rùa đất Sê-pôn <i>Cyclenys dentata</i>] ²	NT	Bò tót <i>Bos gaurus</i> ²	VU
[Rùa đất Spengle <i>Geoemyda spengleri</i>] ²	EN	Sơn dương <i>Naemorhedus sumatraensis</i> ²	VU
		Sao la <i>Pseudoryx nghetinhensis</i> ²	EN

Ghi chú: [] = ghi nhận chưa có kiểm chứng; * = có lẽ đã tuyệt chủng tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Mặc dù VCQT Pù Mát có một diện tích rừng lớn, nhưng đường vào các vùng rừng quan trọng đều hiểm trở và rất khó thâm nhập đã tạo nên một rào chắn tự nhiên bảo vệ tính đa dạng sinh học của VCQT. Tuy nhiên, tài nguyên thiên nhiên của Pù Mát vẫn đang phải chịu sức ép cao của con người. Một trong những mối đe dọa chính đến tính đa dạng sinh học của VCQT Pù Mát là việc khai thác gỗ trái phép trên quy mô lớn đã và đang làm xuống cấp những diện tích lớn rừng thường xanh đất thấp dọc các thung lũng ven sông. Ngoài ra, một số vùng rừng trong VCQT cũng bị ảnh hưởng bởi hoạt động khai thác gỗ trên quy mô nhỏ, tuy nhiên, ảnh hưởng của hoạt động này chưa quá nghiêm trọng.

Một trong những mối đe dọa khác là việc khai thác quá mức các loài động vật đang diễn ra rộng khắp vùng Pù Mát để đáp ứng nhu cầu của thị trường động vật hoang dã. Việc khai thác quá mức đe dọa đặc biệt đến các quần thể thú và bò sát, và kết quả của các khảo sát gần đây đã chỉ ra đã có một số loài thú đang bị đe dọa trên toàn cầu như Vọc vá chân nâu *Pygathrix nemaeus nemaeus* rất có thể đã hoàn toàn biến mất khỏi địa bàn VCQT². Các mối đe dọa khác đến tính đa dạng sinh học của VCQT Pù Mát còn bao gồm việc khai thác quá mức các lâm sản phi gỗ (LSPG) như song mây và phong lan, phá rừng làm nương rẫy và đào vàng².

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	•
Khai khoáng	•
Săn bắn	•••
Khai thác chọn gỗ/ củi	••
Khai thác không bền vững LSPG	••

Các hoạt động bảo tồn

- Năm 1986, Chính phủ Việt Nam đã ra quyết định thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Mát và tiếp theo đó, ban quản lý khu bảo tồn đã được thành lập¹.

- Năm 1997, Bộ Nông nghiệp, Phát triển Nông thôn với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu, đã bắt đầu thực hiện một dự án lồng ghép phát triển và bảo tồn có tên *Dự án lâm nghiệp xã hội và bảo tồn thiên nhiên* tại VCQT¹.
- Năm 2001, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Pù Mát được nâng cấp thành vườn quốc gia.

Kiến nghị

- Cần tăng cường thực thi các quy chế quản lý vườn quốc gia đặc biệt để kiểm soát săn bắn và khai thác gỗ trái phép.
- Cần đưa ra những biện pháp để kiểm soát hữu hiệu thị trường động vật hoang dã ở vùng bắc Trường Sơn và đặc biệt là tại tỉnh Nghệ An.
- Cần có những nỗ lực đặc biệt để bảo vệ những vùng rừng thường xanh đất thấp còn lại tại các thung lũng dọc theo các sông chính trong khu vực và có các biện pháp kích thích sự tái sinh rừng tự nhiên tại các khu vực này.
- Cần có các khảo sát sinh học tại các vùng rừng tiếp giáp về phía tây bắc và tây nam của VCQT, đặc biệt là núi Pù Xai Lai Leng cao 2.711m, đỉnh cao nhất của dãy Trường Sơn.

Tài liệu tham khảo

1. BirdLife International và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng (2001) *Sách thông tin về các khu bảo vệ hiện có và đề xuất tại Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: Chương trình BirdLife Quốc tế tại Việt Nam và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
2. Grieser Johns, A. ed. (2000) *Pu Mat: a biodiversity survey of a Vietnamese protected area*. Vinh: Social Forestry and Nature Conservation in Nghe An Province.
3. Round, P. D. (1999) *Avifaunal surveys of the Pu Mat Nature Reserve, Nghe An province, Vietnam 1998-1999*. Vinh: Social Forestry and Nature Conservation in Nghe An Province.
4. Eames, J. C. and Tordoff, A. W. (in prep.) Recent records and a conservation status review of some threatened and near-threatened bird species in Vietnam.
5. Kemp, N., Le Mong Chan and Dilger, M. (1995) *Site description and conservation evaluation: Pu Mat Nature Reserve, Con Cuong district, Nghe An province, Vietnam*. London: Society for Environmental Exploration and Xuan Mai Forestry College.
6. B. Long *in litt.* 2002.



Bông chanh rừng *Alcedo hercules*